

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST  
Ngày 11-3-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Chính

Bà Lâm Thị Loan Em

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2021/TLST-DS ngày 23-11-2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 18-01-2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng L; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Phan Trung Đ - Chuyên viên Phòng Giao dịch N trực thuộc Ngân hàng L chi nhánh Sóc Trăng, là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20-6-2017 và văn bản ủy quyền số 232/2021/QĐ-LienVietPostBank.CNST ngày 08-04-2021; địa chỉ nhận văn bản của Tòa án: Số 03, Khóm B, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc H; địa chỉ khi ký kết hợp đồng tín dụng: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học P, Ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ hiện trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện không đề ngày tháng 4 năm 2021, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 18-01-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng L có người đại diện hợp pháp trình bày Ngân hàng L chi nhánh Sóc Trăng - Phòng giao dịch N (sau đây gọi là Ngân hàng) cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD883201700292 ngày 20-12-2017, thời hạn vay 60 tháng chia thành 60 kỳ trả nợ, mục đích sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng và trang thiết bị gia đình, lãi suất 12,5%, không tài sản đảm bảo. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ và chuyển nợ quá hạn ngày 01-3-2020. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân ông Nguyễn Ngọc H trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 11-03-2022 là 221.599.349 đồng (vốn 170.000.000 đồng, lãi trong hạn 28.506.027 đồng, lãi quá hạn 23.093.322 đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đương sự trên vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa chưa chấp hành theo triệu tập của Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về nghĩa vụ trả tiền vốn, tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tranh chấp dân sự về “*hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 14, 15 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; ông Nguyễn Ngọc H ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD883201700292 ngày 20-12-2017 (bút lục số 22-25, sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với Ngân hàng cung cấp địa chỉ cư trú Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và địa chỉ nơi làm việc Trường Tiểu học P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng cho ông H theo địa chỉ trên nhưng ông đều vắng mặt tại Tòa án không có lý do. Đến ngày 02-3-2022, tại biên bản xác minh Công an thị trấn P, huyện T cung cấp thông tin ngày 29-8-2018 ông H đã chuyển đăng ký thường trú đến địa chỉ ấp X, thị trấn P, huyện T và hiện có mặt tại địa chỉ trên.

Từ đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông cũng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án. Xét thấy, sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, ông H thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; tại phiên tòa, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Ngọc H về tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD883201700292 ngày 20-12-2017. Thấy rằng, Hợp đồng tín dụng trên được ký kết giữa Ngân hàng với ông H trên cơ sở ý chí tự nguyện thỏa thuận. Tại Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 883201700292/001 ngày 20-12-2017 thể hiện ông H đã nhận đủ tiền vay của Ngân hàng (bút lục số 26). Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thông báo về nội dung, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông nhưng ông vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối gửi đến Tòa án thì được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 11-03-2022 là 221.599.349 đồng (vốn 170.000.000 đồng, lãi trong hạn 28.506.027 đồng, lãi quá hạn 23.093.322 đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết là phù hợp ý chí thỏa thuận giữa hai bên, đúng quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng khẳng định yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Ngọc H thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng

với ông H, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận như đã phân tích ở đoạn [2].

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L, buộc ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng L số tiền nợ tính đến ngày 11-03-2022 là 221.599.349 đồng (trong đó tiền vốn 170.000.000 đồng, lãi trong hạn 28.506.027 đồng, lãi quá hạn 23.093.322 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD883201700292 ngày 20-12-2017.

Kể từ ngày 12-03-2022, nếu ông Nguyễn Ngọc H không thanh toán đủ số tiền trên cho Ngân hàng L thì còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD883201700292 ngày 20-12-2017 trên số tiền vốn vay chưa thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu 11.079.900 đồng.

- Ngân hàng L không phải chịu, hoàn trả cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.938.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001186 ngày 16-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ

ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Nhẫn**